|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC **VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: /2017/TT-NHNN**DỰ THẢO** |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến**

**nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và**

**chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) (sau đây gọi là nhân sự) theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đối với ngân hàng (trừ ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng thương mại Nhà nước), tổ chức tín dụng phi ngân hàng (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng) và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại Nhà nước thực hiện theo các văn bản về công tác cán bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Việc chủ sở hữu phần vốn Nhà nước cử hoặc giới thiệu nhân sự làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo các văn bản về công tác cán bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Điều 1 Thông tư này;

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## Điều 3. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được lập theo nguyên tắc sau:

a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại và trường hợp quy định tại điểm c Khoản này) và dịch ra tiếng Việt.

b) Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam.

c) Các bản sao văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật.

d) Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại Thông tư này do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng, người đại diện có thẩm quyền của ngân hàng nước ngoài có chi nhánh hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng nước ngoài) ký.

Trường hợp những người có thẩm quyền nêu trên ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật của nước nguyên xứ đối với trường hợp ngân hàng nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam”.

3. Hồ sơ (có danh mục hồ sơ đính kèm) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước (bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

**Điều 4. Thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 5. Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự**

Văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày ký. Quá thời hạn trên mà tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài không hoàn thành việc bầu, bổ nhiệm nhân sự, văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hết hiệu lực pháp lý.

**Chương II**

**THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN**

 **NHÂN SỰ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG**

 **NƯỚC NGOÀI**

**Điều 6. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng

1.1. Văn bản của tổ chức tín dụng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;

b) Danh sách dự kiến nhân sự, trong đó nêu rõ: họ và tên, chức danh hiện tại (tại tổ chức tín dụng và/hoặc doanh nghiệp, tổ chức khác - nếu có*)* và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng.

c) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm của tổ chức tín dụng (đối với trường hợp đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát). Trong đó, nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; số lượng thành viên độc lập, thành viên không phải là người điều hành của Hội đồng quản trị; số lượng thành viên là người đại diện vốn góp của một cổ đông tổ chức và người có liên quan của những người này tại Hội đồng quản trị; số lượng thành viên Ban kiểm soát; số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát.

d) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng.

1.2. Văn bản thông qua danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng (đối với nhân sự Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát phải nêu rõ nhiệm kỳ), cụ thể:

a) Đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần: Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

b) Đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: văn bản của người đại diện có thẩm quyền của Chủ sở hữu;

c) Đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

(i) Trường hợp dự kiến bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của các thành viên góp vốn;

(ii) Trường hợp dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc): Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

1.3. Lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm (theo mẫu Phụ lục số 01 đính kèm);

1.4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm:

- Đối với trường hợp nhân sự có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải có đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Đối với nhân sự là người nước ngoài: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ nơi nhân sự đó mang quốc tịch cấp theo quy định của pháp luật nước ngoài. Trường hợp không thể có được văn bản này, TCTD phải có văn bản giải trình và nêu rõ lý do.

Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa sáu (6) tháng.

1.5. Bản kê khai người có liên quan với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm (theo mẫu Phụ lục số 02 đính kèm);

1.6. Các tài liệu khác chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự theo quy định tại Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:

 a. Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

b. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật trong trường hợp nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm là cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên hoặc là sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam.

c. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng đã từng công tác (nếu có mức vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật).

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

2.1. Văn bản của ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh tại Việt Nam, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Họ và tên, số hộ chiếu/số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến.

c) Cam kết Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của ngân hàng nước ngoài.

2.2. Các văn bản quy định tại điểm 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 Khoản 1 Điều này.

**Điều 7. Thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Đối với tổ chức tín dụng cổ phần không phải là ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ: Chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và/hoặc chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày Hội đồng quản trị dự kiến bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng lập hồ sơ (01 bộ chính) theo quy định tại Điều 6 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

2. Đối với nhân sự không phải là người đại diện cho chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ:

Chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, tổ chức tín dụng lập hồ sơ (01 bộ chính) theo quy định tại Điều 6 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

3. Đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày dự kiến bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài lập hồ sơ (01 bộ chính) theo quy định tại Điều 6 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

**Chương III**

 **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

**Mục 1**

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

 **CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**Điều 8. Thực hiện việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự**

Rà soát, đảm bảo nhân sự dự kiến trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thực hiện thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc bầu, bổ nhiệm nhân sự**

1. Lập hồ sơ và thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự theo quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng.

2. Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn trên, Ngân hàng Nhà nước không xem xét đề nghị chấp thuận nhân sự của tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài đối với nhân sự dự kiến đó.

3. Thực hiện việc bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức tín dụng và trên cơ sở danh sách dự kiến nhân sự đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

**Điều 10. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo**

1. Kịp thời thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng)

a. Những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự;

b. Những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong thời gian kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự cho đến khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoàn thành thủ tục bầu, bổ nhiệm.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm (theo mẫu Phụ lục số 03 đính kèm).

3. Đối với các thông báo nêu tại khoản 2 Điều này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước, cụ thể như sau:

a. Tổ chức tín dụng là công ty cổ phần có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b. Tổ chức tín dụng là công ty cổ phần có trụ sở chính ngoài địa bàn Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng.

**Mục 2**

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH NƠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH (TRỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH THÀNH PHỒ HÀ NỘI VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

**Điều 11. Phối hợp xử lý đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng**

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến.

**Điều 12. Tiếp nhận, rà soát thông báo, báo cáo của tổ chức tín dụng**

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát các thông báo, báo cáo nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư này của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần không phải là ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ. Trường hợp phát hiện sai sót, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức tín dụng xử lý kịp thời hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý, nếu vượt thẩm quyền.

**Mục 3**

 **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**

**Điều 13. Tiếp nhận, trình Thống đốc xem xét đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thẩm định việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và tại Thông tư này; gửi lấy ý kiến đơn vị liên quan theo quy định tại Thông tư này; tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Điều 14. Tiếp nhận, rà soát thông báo, báo cáo**

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm tiếp nhận thông báo, báo cáo của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm rà soát thông báo, báo cáo của tổ chức tín dụng (ngoại trừ tổ chức tín dụng là công ty cổ phần có trụ sở chính ngoài địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh), chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp phát hiện sai sót, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức tín dụng xử lý kịp thời hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý phù hợp.

**Mục 4**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

 **THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

**Điều 15. Vụ Tổ chức cán bộ**

Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, danh sách dự kiến nhân sự đã được chủ sở hữu phần vốn Nhà nước cử hoặc giới thiệu đối với Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ để phối hợp theo dõi việc bầu, bổ nhiệm nhân sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Các đơn vị liên quan khác thuộc Ngân hàng Nhà nước**

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản về nội dung đề nghị gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Bãi bỏ các quy định hiện hành**

Thông tư này thay thế một số quy định tại các văn bản sau đây:

1. Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Khoản 1, Khoản 2 Điều 43, Điều 44, nội dung liên quan đến chuẩn y nhân sự tại Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;

2. Mục III Phần III Thông tư số 03/TT-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 22/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;

3. Những nội dung liên quan đến chuẩn y bổ nhiệm nhân sự tại Điều 7, Điều 8, Điều 12, điểm d Khoản 1 và điểm c Khoản 2 Điều 13, Điều 16, Điều 18, Khoản 2 Điều 21, Khoản 2 Điều 22, Điều 24, Điều 25 Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

4. Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 14/2006/QĐ-NHNN ngày 04/4/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003;

5. Tiết 2 Điểm 24, Tiết 7 Điểm 26 và các quy định liên quan đến thủ tục bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Điểm 26, Tiết 7 Điểm 57, nội dung liên quan đến vấn đề chuẩn y nhân sự tại Điểm 58 Thông tư số 02/2008/TT-NHNN ngày 02/4/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam và Nghị định số 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ….. tháng ….. năm 201….

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thi hành Thông tư này./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 19;- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Ban lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Công báo;- Lưu VP, Vụ PC, TTGSNH. | **THỐNG ĐỐC** |

**Phụ lục số 01**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Ảnh hộ chiếu (4x6)

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh

- Họ và tên thường gọi

- Bí danh

- Ngày tháng năm sinh

- Nơi sinh

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay;

- Số chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác);

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng)

**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông;

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

**3. Quá trình công tác:**

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay1.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)2 | Đơn vị công tác |  Chức vụ | Lĩnh vực hoạt độngcủa doanh nghiệp |  Ghi chú3 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Khen thưởng, kỷ luật4:

**4. Năng lực hành vi dân sự**5

**5. Cam kết trước pháp luật**

Tôi xin cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh…tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ................(tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai, thông báo nêu trên.

**6. Ngày … tháng … năm**

**7. Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai6**

*Ghi chú:*

 *1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có. Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết;*

*2.Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian;*

*3.Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:*

*(i)Công ty con của TCTD;*

*(ii)Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% Vốn điều lệ trở lên;*

*(iii) Đơn vị theo quy định tại tiết e, khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD;*

*(iv) Đơn vị theo quy định tại tiết c, d khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD.*

*4. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại tiết đ, khoản 1, Điều 33 Luật Các TCTD.*

*5. Ghi cụ thể: đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi nhân sự.*

*6. Sơ yếu lý lịch phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chữ ký theo đúng quy định của pháp luật.*

**Phụ lục số 02**

**Bản kê khai người có liên quan**

(Phục vụ cho việc đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự theo quy định tại

 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng)

**I. Thông tin về vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của nhân sự,** trong đó tối thiểu phải có các thông tin sau:

- Họ và tên;

- Số ngày Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác;

- Mối quan hệ với nhân sự;

- Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị;

- Chức vụ tại công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị;

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị.

**II. Thông tin về người có liên quan khác của nhân sự** (theo quy định tại khoản 2, Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước về người có liên quan tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014).

1. Đối với cá nhân: Kê khai các thông tin như yêu cầu nêu tại điểm I trên;

2. Đối với tổ chức, tối thiểu phải có các thông tin sau:

- Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập (trường hợp không phải là doanh nghiệp);

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức;

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp tại tổ chức tín dụng đề nghị;

- Trường hợp có sở hữu cổ phần, đề nghị nêu rõ:

+ Người đại diện quản lý phần vốn góp tại tổ chức tín dụng;

+ Người đại diện có là người quản lý tổ chức tín dụng hay không? Nếu có, nêu rõ chức danh.

 Tôi xin cam kết các thông tin Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

  *…, ngày … tháng … năm…..*

 **Người khai**

 **(Ký ghi rõ họ tên)**

*Ghi chú:*

*- Người khai kê khai đầy đủ các nội dung. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.*

*- Bản kê khai người có liên quan phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chữ ký theo đúng quy định của pháp luật.*

**Phụ lục số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

 Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên,

 thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc)

Kính gửi: …………………

Căn cứ Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản số…. ngày….., Tổ chức tín dụng (chi nhánh ngân hàng nước ngoài) đã thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng (chi nhánh ngân hàng nước ngoài) xin báo cáo Ngân hàng Nhà nước kết quả của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự như sau:

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (nhiệm kỳ….)**

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu, bổ nhiệm 1 | Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với TCTD là công ty cổ phần) | Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự 3 |
|   |   |   |  |   |

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng (áp dụng đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần), trong đó nêu rõ thành viên độc lập, thành viên là/không phải là người điều hành TCTD, các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan.

**2. Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ…)**

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu, bổ nhiệm 2 | Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với TCTD là công ty cổ phần) | Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự 3 |
|  |   |   |  |   |

b) Cơ cấu Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 44 Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ thành viên chuyên trách/thành viên không chuyên trách của Ban kiểm soát.

**3. Tổng Giám đốc (Giám đốc):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT |  Họ và tên | Quyết định bổ nhiệm3  |
|   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…. , ngày…tháng…năm…***Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng,****Tổng giám đốc (giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài****(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Nêu rõ chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Nêu rõ chức danh Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát (chuyên trách/không chuyên trách).

3. Nêu rõ loại văn bản, số, ngày ban hành, ngày hiệu lực của văn bản kèm bản sao của văn bản đó.

**(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, tổ chức tín dụng (chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).**